

VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRONG HỖ TRỢ SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÙNG MIỀN NÚI

Đoàn Thị Lợi, Đinh Thị Ngọc Lý
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế, vai trò của giáo viên chủ nhiệm tại các trường đại học vùng miền núi đang có những chuyển biến quan trọng. Nghiên cứu này phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc hỗ trợ sinh viên dân tộc thiểu số. Sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn, nghiên cứu chỉ ra rằng giáo viên chủ nhiệm cần đảm nhận đồng thời ba vai trò then chốt: (1) cầu nối văn hóa giữa bản sắc truyền thống và môi trường học thuật hiện đại; (2) người định hướng phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên; và (3) người đồng hành hỗ trợ tâm lý - xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy để thực hiện hiệu quả các vai trò này, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa bồi dưỡng năng lực giáo viên, đổi mới phương thức công tác chủ nhiệm, và hoàn thiện chính sách hỗ trợ từ nhà trường.

Từ khóa: giáo viên chủ nhiệm; giáo dục đại học; vùng miền núi; sinh viên dân tộc thiểu số; hội nhập văn hóa; phát triển năng lực.

THE ROLE OF CLASS TEACHERS IN SUPPORTING STUDENTS IN MOUNTAIN REGIONAL UNIVERSITIES

Abstract: In the context of higher education reform and international integration, the role of homeroom teachers in universities in mountainous regions is undergoing significant transformations. This study analyzes the current situation and proposes solutions to enhance the role of homeroom teachers in supporting ethnic minority students. Using document analysis and practical experience synthesis methods, the research reveals that homeroom teachers need to simultaneously assume three key roles: (1) cultural bridges between traditional identity and modern academic environment; (2) guides for comprehensive competency development; and (3) companions providing psychosocial support. The findings indicate that effective implementation of these roles requires coordinated efforts in teacher capacity building, innovation in homeroom work methods, and improvement of institutional support policies.

Keywords: homeroom teacher; higher education; mountainous regions; ethnic minority students; cultural integration; competency development.

Nhận bài: 10/01/2026

Phản biện: 04/02/2026

Duyệt đăng: 09/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đại học vùng miền núi có vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ trực tiếp cho sự phát triển bền vững của các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Một đặc trưng nổi bật của hệ thống giáo dục này là tỷ lệ sinh viên là người dân tộc thiểu số rất cao, chủ yếu đến từ cộng đồng các dân tộc tại chỗ. Khi bước vào môi trường đại học, bên cạnh hành trang văn hóa phong phú, các em còn phải đối mặt với hàng loạt rào cản đặc thù liên quan đến ngôn ngữ, phương pháp học tập, khoảng cách văn hóa và điều kiện kinh tế, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập và quá trình hòa nhập.

Trong bối cảnh đó, giáo viên chủ nhiệm được xác định là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò cầu nối và hỗ trợ quan trọng cho sinh viên. Vai trò của họ không dừng lại ở công tác quản lý hành chính mà cần được mở rộng thành một người định hướng, tư vấn và hỗ trợ toàn diện (Trần Thị Mai Hương & Lê Văn Hùng, 2022). Tuy nhiên, yêu cầu này đang đặt ra những thách thức mới cho đội

ngũ giáo viên chủ nhiệm trước áp lực của công cuộc đổi mới giáo dục đại học và xu thế hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm hệ thống hóa và làm rõ những vai trò mới cần có của giáo viên chủ nhiệm trong môi trường đại học vùng miền núi, từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của sinh viên dân tộc thiểu số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

a. Lý thuyết hỗ trợ sinh viên trong giáo dục đại học

Lý thuyết về sự tích hợp (Integration) của Tinto (1993) cung cấp một nền tảng quan trọng để hiểu về thành công của sinh viên. Theo lý thuyết này, sự gắn kết và hòa nhập của sinh viên vào cả hai mặt học thuật và xã hội của nhà trường là yếu tố then chốt dẫn đến việc duy trì và hoàn thành chương trình học. Trong bối cảnh giáo dục đại học vùng miền núi, lý thuyết này giúp làm rõ tầm quan

trọng của việc hỗ trợ sinh viên dân tộc thiểu số vượt qua các rào cản để tích hợp vào môi trường mới, một nhiệm vụ trọng tâm của giáo viên chủ nhiệm.

b. Lý thuyết giáo dục đa văn hóa

Giáo dục đa văn hóa, được Banks (2016) định nghĩa là một quá trình cải cách toàn diện nhằm trao quyền và tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả học sinh thuộc mọi nhóm văn hóa, dân tộc, cung cấp một khung lý thuyết thiết yếu. Lý thuyết này nhấn mạnh việc xây dựng một môi trường học tập tôn trọng, phản ánh và phát huy sự đa dạng văn hóa. Đối với giáo viên chủ nhiệm tại các trường đại học vùng miền núi, việc thấu hiểu và vận dụng các nguyên tắc này là cơ sở để thiết kế các biện pháp hỗ trợ và quản lý lớp học một cách hiệu quả và hòa nhập.

2.2. Những thách thức đặc thù của sinh viên dân tộc thiểu số

a. Rào cản ngôn ngữ và phương pháp học tập

Phạm Thanh Nghị (2020) trong nghiên cứu của mình đã phân tích những khó khăn về mặt ngôn ngữ mà sinh viên dân tộc thiểu số phải đối mặt khi học tập trong môi trường đại học. Tác giả nhận định rằng, khi tiếng Việt không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ, sinh viên thường gặp phải các rào cản như hạn chế về vốn từ vựng chuyên ngành và kỹ năng đọc, viết học thuật, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả học tập.

b. Khoảng cách văn hóa và hội nhập xã hội

Nghiên cứu của Trần Thị Mai Hương và Lê Văn Hùng (2022) chỉ ra rằng sinh viên từ vùng núi cao thường gặp khó khăn trong việc thích nghi với môi trường đô thị và văn hóa học thuật. Sự khác biệt về giá trị văn hóa, phong tục tập quán, cách ứng xử và giao tiếp tạo nên khoảng cách tâm lý, khiến nhiều sinh viên có xu hướng thu mình, hạn chế tương tác với bạn bè và cộng đồng.

Hiện tượng "sốc văn hóa" (culture shock) thường xảy ra trong giai đoạn đầu sinh viên bước vào môi trường đại học, biểu hiện qua lo lắng, căng thẳng, mất phương hướng và cảm giác bị cô lập. Nếu không được hỗ trợ kịp thời, tình trạng này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm lý và kết quả học tập.

c. Điều kiện kinh tế và áp lực tâm lý

Theo phân tích của Nguyễn Thanh Bình (2022), một tỷ lệ rất cao sinh viên dân tộc thiểu số tại các trường đại học miền núi xuất thân từ các hộ gia đình có mức sống thấp. Áp lực tài chính phát sinh không chỉ chi phối đời sống sinh hoạt mà còn tạo

ra gánh nặng tâm lý, dẫn đến tình trạng căng thẳng và lo lắng về tương lai học tập của các em.

Nhiều sinh viên phải làm thêm để trang trải học phí và chi phí sinh hoạt, dẫn đến thiếu thời gian cho việc học và các hoạt động phát triển kỹ năng. Tình trạng này tạo ra vòng luẩn quẩn: điều kiện kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến học tập, kết quả học tập không tốt lại làm tăng áp lực tâm lý và lo lắng về tương lai.

d. Định hướng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng

Do hạn chế về tiếp cận thông tin và cơ hội trải nghiệm, nhiều sinh viên dân tộc thiểu số chưa có định hướng rõ ràng về nghề nghiệp tương lai. Kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập.

2.3. Ba vai trò then chốt của giáo viên chủ nhiệm

a. Người cầu nối văn hóa và hỗ trợ hội nhập

Dựa trên lý thuyết giáo dục đa văn hóa của Banks (2016), giáo viên chủ nhiệm cần phát huy vai trò cầu nối giữa văn hóa truyền thống và môi trường học thuật hiện đại. Điều này đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về bản sắc văn hóa của từng dân tộc và tôn trọng sự đa dạng.

Thứ nhất, tôn trọng và bảo tồn bản sắc văn hóa. Giáo viên chủ nhiệm cần tìm hiểu các giá trị văn hóa, phong tục tập quán của từng dân tộc, tạo môi trường để sinh viên cảm thấy được tôn trọng và không phải từ bỏ bản sắc. Ví dụ, linh hoạt trong việc xếp thời gian học tập cho sinh viên có nhu cầu tham gia lễ hội truyền thống quan trọng của dân tộc.

Thứ hai, tạo không gian giao lưu văn hóa. Tổ chức các hoạt động như ngày hội văn hóa các dân tộc, tọa đàm chia sẻ về bản sắc văn hóa giúp sinh viên từ các dân tộc khác nhau hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, qua đó xóa bỏ định kiến và tạo môi trường học tập đa văn hóa hòa nhập.

Thứ ba, hỗ trợ vượt qua rào cản ngôn ngữ. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các bộ môn tổ chức lớp hỗ trợ tiếng Việt, hướng dẫn kỹ năng viết học thuật và ghi chép. Quan trọng hơn, tạo môi trường an toàn tâm lý để sinh viên tự tin sử dụng tiếng Việt mà không e ngại sai sót.

Thứ tư, giải thích các quy tắc văn hóa học thuật. Nhiều quy tắc trong môi trường đại học như cách xưng hô, viết email chuyên nghiệp, quy tắc trích dẫn và tránh đạo văn có thể xa lạ với sinh viên từ vùng miền núi. Giáo viên chủ nhiệm cần kiên

nhấn hướng dẫn để sinh viên không mắc sai lầm do thiếu hiểu biết.

b. Người định hướng phát triển năng lực toàn diện

Vai trò định hướng của giáo viên chủ nhiệm cần được thực hiện trên nhiều khía cạnh:

Về tư vấn nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập: Giáo viên chủ nhiệm giúp sinh viên hiểu rõ về ngành học, triển vọng nghề nghiệp và yêu cầu thị trường lao động. Tổ chức các buổi gặp gỡ với cựu sinh viên thành công, chuyên gia trong ngành, tham quan doanh nghiệp để sinh viên có cái nhìn thực tế. Hỗ trợ xây dựng kế hoạch học tập cá nhân phù hợp với năng lực và nguyện vọng của từng người, đặc biệt chú ý đến sinh viên gặp khó khăn.

Về phát triển kỹ năng mềm: Tích hợp việc rèn luyện kỹ năng vào các hoạt động lớp thông qua sinh hoạt chuyên đề về kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian và tư duy phản biện. Khuyến khích sinh viên tham gia câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện để rèn luyện kỹ năng thực tế. Đặc biệt tạo cơ hội cho sinh viên dân tộc thiểu số đảm nhận vai trò lãnh đạo trong hoạt động tập thể, phát triển năng lực và tự tin.

Về ứng dụng công nghệ và học tập trực tuyến: Hỗ trợ sinh viên làm quen với công cụ công nghệ, nền tảng học tập trực tuyến và tài nguyên học thuật số. Hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin, sử dụng thư viện điện tử, tham gia các khóa học mở MOOC để mở rộng kiến thức. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số và học tập suốt đời.

Về khuyến khích nghiên cứu khoa học: Hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đặc biệt các đề tài liên quan đến phát triển quê hương. Việc này không chỉ nâng cao năng lực nghiên cứu mà còn giúp sinh viên hiểu sâu về tiềm năng và thách thức của vùng miền núi, từ đó định hướng nghề nghiệp phù hợp.

c. Người đồng hành và hỗ trợ tâm lý - xã hội

Xây dựng mối quan hệ tin cậy: Tạo dựng mối quan hệ gần gũi để sinh viên cảm thấy thoải mái khi chia sẻ khó khăn. Điều này đòi hỏi giáo viên phải thường xuyên có mặt, lắng nghe không phán xét và thể hiện sự quan tâm chân thành. Tổ chức sinh hoạt lớp định kỳ, tạo không gian giao lưu thân mật giúp giáo viên nắm bắt tâm lý và hoàn cảnh của từng sinh viên.

Hỗ trợ giải quyết vấn đề cá nhân: Sinh viên dân tộc thiểu số thường gặp nhiều khó khăn từ tài chính, sức khỏe đến các vấn đề gia đình. Giáo

viên chủ nhiệm cần nhanh nhạy phát hiện dấu hiệu bất thường trong học tập và hành vi, chủ động tìm hiểu và kết nối với các nguồn hỗ trợ như học bổng, trợ cấp, tư vấn tâm lý chuyên nghiệp khi cần thiết.

Tạo môi trường lớp học hòa nhập: Xây dựng văn hóa lớp học tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích sinh viên chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau. Ngăn chặn kịp thời các hành vi phân biệt đối xử, kỳ thị. Tổ chức các hoạt động gắn kết như teambuilding, hoạt động cộng đồng giúp sinh viên xây dựng mối quan hệ bạn bè và cảm giác thuộc về.

Phát triển kỹ năng tự chăm sóc: Hướng dẫn sinh viên cách quản lý căng thẳng, xây dựng lối sống lành mạnh và phát triển khả năng phục hồi tâm lý. Cung cấp thông tin về các dịch vụ hỗ trợ tại trường như tư vấn tâm lý, y tế, hỗ trợ học tập. Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, nghệ thuật để cân bằng cuộc sống.

2.4. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm

a. Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm

Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về tâm lý học phát triển, kỹ thuật tư vấn tâm lý, giao tiếp liên văn hóa và phương pháp giáo dục phù hợp với sinh viên đa dạng về văn hóa và xuất xứ. Mời chuyên gia về tâm lý giáo dục, dân tộc học, giảng viên có kinh nghiệm từ các trường khác đến chia sẻ. Khuyến khích tham gia hội thảo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Đặc biệt, trang bị kiến thức về văn hóa các dân tộc thiểu số trong khu vực, giúp giáo viên hiểu rõ về tập quán, tâm lý và khó khăn đặc thù của từng nhóm sinh viên. Có thể tổ chức các chuyến thực tế đến bản làng, gặp gỡ với già làng và trưởng bản để có cái nhìn chân thực về đời sống, văn hóa của sinh viên.

b. Đổi mới nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm

Mở rộng nội dung công tác chủ nhiệm từ quản lý hành chính sang các hoạt động định hướng nghề nghiệp, tư vấn tâm lý và phát triển kỹ năng. Đặc biệt chú trọng tổ chức giao lưu văn hóa giữa sinh viên từ các vùng miền và dân tộc khác nhau, tạo môi trường học tập đa văn hóa tích cực.

Xây dựng hồ sơ chi tiết về từng sinh viên, ghi nhận thông tin về xuất xứ, hoàn cảnh gia đình, đặc điểm văn hóa và tâm lý để có cách tiếp cận phù hợp. Sử dụng công nghệ thông tin để duy trì liên

lạc thường xuyên qua các nền tảng số, nhưng vẫn duy trì các buổi gặp mặt trực tiếp để xây dựng mối quan hệ gần gũi.

c. Xây dựng mô hình hỗ trợ đồng đẳng

Khuyến khích mô hình sinh viên giỏi hỗ trợ sinh viên yếu, sinh viên năm cao hướng dẫn sinh viên năm thấp (peer mentoring). Tạo điều kiện cho sinh viên từ cùng vùng miền hoặc dân tộc giao lưu, hỗ trợ lẫn nhau, giảm cảm giác cô đơn. Thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, chuyên môn hoặc địa phương để tạo không gian giao lưu và học hỏi.

d. Tăng cường phối hợp liên ngành

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm với các phòng ban chức năng, đặc biệt phòng Công tác sinh viên. Tăng cường liên lạc với gia đình sinh viên một cách thận trọng, tránh gây áp lực cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể để hỗ trợ sinh viên. Xây dựng mạng lưới cựu sinh viên theo địa phương tạo sự kết nối. Kết nối với các tổ chức phi chính phủ, nhà hảo tâm và chương trình từ thiện để tạo nguồn hỗ trợ bổ sung.

e. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ

Phát triển hệ thống hỗ trợ tài chính đặc biệt cho sinh viên từ vùng xa, xây dựng quỹ học bổng và quỹ hỗ trợ khẩn cấp. Tạo điều kiện tìm việc làm thêm phù hợp, kết nối với doanh nghiệp uy tín. Cải thiện điều kiện ký túc xá, căng tin, thư viện, chú ý nhu cầu đặc thù về ẩm thực và không gian sinh hoạt.

Quy định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đãi ngộ cho giáo viên chủ nhiệm. Nâng chế độ phụ cấp phù hợp với khối lượng công việc. Ghi nhận và khen thưởng kịp thời, tổ chức thi đua giáo viên chủ nhiệm tiêu biểu. Giám tải công việc hành

chính không cần thiết, cung cấp công cụ hỗ trợ như phần mềm quản lý sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ vai trò đa chiều của giáo viên chủ nhiệm tại các trường đại học vùng miền núi trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. Không còn chỉ là người quản lý hành chính, giáo viên chủ nhiệm giờ đây cần đảm nhận đồng thời ba vai trò then chốt: cầu nối văn hóa, người định hướng phát triển năng lực toàn diện, và người đồng hành hỗ trợ tâm lý - xã hội.

Đặc thù của sinh viên dân tộc thiểu số đòi hỏi đội ngũ giáo viên chủ nhiệm phải có hiểu biết sâu sắc về văn hóa, lòng nhiệt huyết, kỹ năng chuyên môn và khả năng thích nghi linh hoạt. Để thực hiện hiệu quả các vai trò này, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa bồi dưỡng năng lực giáo viên, đổi mới phương thức công tác chủ nhiệm, xây dựng mô hình hỗ trợ đồng đẳng, tăng cường phối hợp liên ngành và hoàn thiện chính sách hỗ trợ từ nhà trường.

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển, đổi mới vai trò của giáo viên chủ nhiệm không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là trách nhiệm của toàn hệ thống giáo dục đại học trong việc thực hiện sứ mệnh đào tạo nhân tài, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền và xây dựng xã hội công bằng. Đầu tư vào giáo dục miền núi và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm chính là đầu tư vào tương lai bền vững của đất nước.

Nghiên cứu này góp phần làm rõ cơ sở lý thuyết và thực tiễn cho việc nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm tại các trường đại học vùng miền núi. Các nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào đánh giá hiệu quả của các mô hình hỗ trợ cụ thể hoặc khảo sát trải nghiệm của sinh viên về vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học tập và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Banks, J. A. (2016). Cultural diversity and education: Foundations, curriculum, and teaching (6th ed.). Routledge.
- Nguyễn Thanh Bình (2022). Phát triển giáo dục đại học vùng dân tộc thiểu số trong thời kỳ hội nhập. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Phạm Thanh Nghị (2020). Quản lý công tác sinh viên trong các trường đại học vùng miền núi: Lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tinto, V. (1993). Leaving college: Rethinking the causes and cures of student attrition (2nd ed.). University of Chicago Press.
- Trần Thị Mai Hương & Lê Văn Hùng (2022). Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong hỗ trợ sinh viên dân tộc thiểu số hội nhập môi trường đại học. Tạp chí Giáo dục, 22(5), 28-33.